

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định việc tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi từ trần (sau đây gọi chung là người từ trần).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức lễ tang

1. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần, thể hiện sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, cơ quan, đơn vị đối với công lao, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc, hoạt động cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc tổ chức lễ tang đối với người từ trần phải trang trọng, văn minh, kế thừa nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc, tiết kiệm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng; hạn chế, từng bước loại bỏ những tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, phô trương, lãng phí. Khuyến khích tổ chức an táng theo các hình thức hỏa táng, điện táng, an táng tại quê hương.

Điều 3. Hình thức lễ tang

1. Lễ Quốc tang.
2. Lễ tang cấp Nhà nước.
3. Lễ tang Cấp cao.
4. Lễ tang Cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 4. Một số quy định khác

1. Lễ viếng tổ chức tại nhà tang lễ, Lễ đưa tang và Lễ an táng thực hiện cùng trong một ngày (trừ Lễ Quốc tang).
2. Trường hợp tổ chức Lễ viếng tại gia đình thì tùy theo phong tục địa phương và gia đình, thi hài người từ trần phải được khâm liệm vào linh cữu và bảo đảm vệ sinh, nhất là đối với người có bệnh lây nhiễm. Linh cữu được để không quá 48 (bốn mươi tám) giờ, kể từ khi khâm liệm đến khi tổ chức Lễ an táng.
3. Linh cữu người từ trần quàn tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình không để ô cửa có lắp kính trên nắp quan tài.
4. Không rắc vàng mã và các loại tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và ngoại tệ trong quá trình đưa tang từ nhà tang lễ hoặc gia đình đến nơi an táng; không đốt đồ mã tại nơi an táng.
5. Chỉ các thành viên Ban Lễ tang Nhà nước và Ban Tổ chức Lễ tang đeo băng tang đen (có chiều rộng 07 cm) trên cánh tay trái.

**Chương II
LỄ QUỐC TANG****Điều 5. Chức danh được tổ chức Lễ Quốc tang**

1. Cán bộ đang giữ hoặc thôi giữ một trong các chức vụ sau đây khi từ trần được tổ chức Lễ Quốc tang:
 - a) Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
 - b) Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - c) Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - d) Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Bộ Chính trị quyết định việc tổ chức Lễ Quốc tang đối với cán bộ cấp cao khác có quá trình đóng góp và công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân, có uy tín lớn trong nước và quốc tế.

Điều 6. Thông báo về Lễ Quốc tang

Các cơ quan sau đây cùng đứng tên ra thông cáo về Lễ Quốc tang:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam;
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 7. Ban Lễ tang Nhà nước và Ban Tổ chức Lễ tang

1. Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Lễ tang Nhà nước, gồm từ 25 (hai mươi lăm) đến 30 (ba mươi) thành viên đại diện Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương, cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác, đại diện lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quê hương hoặc nơi sinh của người từ trần.

a) Ban Lễ tang Nhà nước có nhiệm vụ chỉ đạo việc tổ chức Lễ Quốc tang theo quy định tại Nghị định này;

b) Trưởng Ban Lễ tang Nhà nước là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang, gồm từ 15 (mười lăm) đến 20 (hai mươi) thành viên đại diện cho các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, địa phương quê hương hoặc nơi sinh của người từ trần và đại diện gia đình người từ trần.

a) Ban Tổ chức Lễ tang có nhiệm vụ giúp cho Ban Lễ tang Nhà nước trong việc điều hành các cơ quan là thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, các cơ quan tham gia tổ chức Lễ Quốc tang theo quy định tại Nghị định này;

b) Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là một Phó Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Các văn bản về Lễ Quốc tang

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan chủ quản của người từ trần soạn thảo: Thông cáo về Lễ Quốc tang; danh sách Ban Lễ tang Nhà nước, Ban Tổ chức Lễ tang, tiểu sử người từ trần; Thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; Lời điếu và Lời cảm ơn có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần và được Ban Lễ tang Nhà nước thông qua.

Điều 9. Đưa tin, đăng tin trên các phương tiện thông tin về Lễ Quốc tang**1. Đưa tin buồn**

Khi chưa có thông báo chính thức của Ban Tổ chức Lễ tang, các phương tiện thông tin đại chúng chỉ được đưa tin vắn về việc từ trần. Sau khi thành lập Ban Tổ chức Lễ tang và việc tổ chức Lễ tang được chính thức công bố, các phương tiện thông tin đại chúng mới được đưa tin buồn, đăng bài viết giới thiệu về người từ trần.

2. Đăng tin trên các phương tiện thông tin

a) Báo Nhân dân và các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đưa tin về Lễ Quốc tang, gồm: Thông cáo, danh sách Ban Lễ tang Nhà nước, Ban Tổ chức

Lễ tang; tiểu sử, ảnh người từ trần; nghi thức cả nước để tang; thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng, lời cảm ơn của Ban Lễ tang Nhà nước;

b) Hãng phim Tài liệu và Khoa học Trung ương quay phim tư liệu Lễ viếng, Lễ truy điệu và Lễ an táng. Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tường thuật và truyền hình trực tiếp Lễ viếng, Lễ truy điệu và Lễ an táng.

Điều 10. Thời gian, nghi thức để tang

Thời gian tổ chức Lễ Quốc tang là 02 (hai) ngày. Trong thời gian này các cơ quan, công sở trong phạm vi cả nước và các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài treo cờ rủ, có dải băng tang (có kích thước bằng 1/10 chiều rộng lá cờ, chiều dài theo chiều dài của lá cờ và chỉ treo cờ đến 2/3 chiều cao của cột cờ, dùng băng vải đen buộc không để cờ bay), không tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí công cộng.

Điều 11. Nơi tổ chức Lễ Quốc tang và nơi an táng

1. Lễ Quốc tang tổ chức tại Nhà tang lễ Quốc gia số 5 Trần Thánh Tông, Hà Nội (nếu tổ chức ở Hà Nội); Nhà tang lễ Bệnh viện Quân y 175 hoặc Nhà tang lễ số 25 Lê Quý Đôn, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (nếu tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh).

2. An táng tại Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội; Nghĩa trang thành phố Hồ Chí Minh hoặc hỏa táng, điện táng, an táng tại quê hương hay nghĩa trang địa phương khác theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 12. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cửu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó treo Quốc kỳ có dải băng tang, ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc đồng chí...”.

2. Bàn thờ đặt chính giữa phòng, dưới lễ đài, có lư hương và gối Huân chương.

3. Linh cửu phủ Quốc kỳ, đặt trên bệ ở chính giữa lễ đài, đầu hướng về bàn thờ.

4. Ban Tổ chức Lễ tang phân công các thành viên trong Ban Tổ chức Lễ tang đứng túc trực khi các đoàn Cấp cao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến viếng.

5. Trong quá trình tiến hành Lễ viếng và Lễ truy điệu có 02 (hai) chiến sĩ tiêu binh đứng cửa phòng Lễ tang; 04 (bốn) sĩ quan quân đội mặc lễ phục đứng túc trực 4 góc cạnh linh cửu và 06 (sáu) chiến sĩ tiêu binh đứng túc trực quanh linh cửu và đội quân nhạc phục vụ Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ đưa tang.

Điều 13. Vòng hoa trong Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 06 (sáu) vòng hoa, có băng vải đỏ chữ vàng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy

ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và gia đình; sau khi các đoàn viếng xong đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 30 (ba mươi) vòng hoa luân chuyển. Trong thông báo tin buồn có ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng vải đen, có kích thước 1,2 m x 0,2 m, ghi dòng chữ trắng “Kính viếng”, dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân để gắn vào vòng hoa do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

Điều 14. Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 (hai) chiến sĩ khiêng vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn, phía sau bên phải Trưởng đoàn là sĩ quan dẫn viếng, các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.

2. Ban Tổ chức Lễ tang tổ chức đón và xếp các đoàn đại biểu nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam và các cơ quan, cá nhân nước ngoài khác có nguyện vọng đến viếng và ghi sổ tang.

3. Sau khi viếng, Trưởng đoàn ghi sổ tang.

4. Trong quá trình viếng, Quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 15. Tổ chức Lễ viếng ở nước ngoài

1. Cùng thời gian diễn ra Lễ Quốc tang ở Việt Nam, Bộ Ngoại giao hướng dẫn các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài tiếp đón các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài đến viếng và ghi sổ tang tại cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.

2. Trang trí lễ đài

a) Lễ đài trang trí phong nền đen, Quốc kỳ treo phía trên có dải băng tang, ảnh người tử trận và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc đồng chí...”;

b) Bàn thờ đặt chính giữa phòng, dưới lễ đài có lư hương; hai bên bàn thờ đặt 02 (hai) vòng hoa cố định;

c) Bàn ghi sổ tang.

Điều 16. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự Lễ truy điệu gồm: Ban Lễ tang Nhà nước; Ban Tổ chức Lễ tang; gia đình, người thân; đại diện các cơ quan, đơn vị và địa phương của người tử trận.

2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu

a) Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài);

b) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đứng phía bên phải phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài);

c) Các đoàn đại biểu Bộ, Ban, ngành, đối tượng khác, lực lượng túc trực và đội quân nhạc đứng theo sắp xếp của Ban Tổ chức Lễ tang.

3. Chương trình Lễ truy điệu

a) Trưởng ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ truy điệu;

b) Quân nhạc cử Quốc ca;

c) Trưởng ban Lễ tang Nhà nước đọc lời điếu và tuyên bố phút mặc niệm;

d) Khi mặc niệm, quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”;

đ) Trưởng ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố kết thúc Lễ truy điệu.

4. Cùng thời gian diễn ra Lễ truy điệu ở Trung ương, lãnh đạo địa phương quê hương hoặc nơi sinh của người tử nạn tổ chức Lễ truy điệu tại địa phương.

Điều 17. Lễ đưa tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang gồm: Ban Lễ tang Nhà nước; Ban Tổ chức Lễ tang; gia đình, người thân; đại diện các cơ quan, đơn vị và địa phương của người tử nạn.

2. Khi chuyển linh cữu từ nhà tang lễ lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ có 01 (một) sĩ quan mang ảnh, 01 (một) sĩ quan mang gôi Huân chương và 01 (một) sĩ quan quân cờ mang cờ đi trước linh cữu; đội công tác gồm 01 (một) sĩ quan và 12 (mười hai) chiến sĩ chuyển linh cữu từ nhà tang lễ lên xe tang, từ xe tang vào phần mộ; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Lễ tang Nhà nước cùng khiêng linh cữu (phía đầu linh cữu); gia đình và các thành viên khác đi phía sau linh cữu.

Điều 18. Lực lượng và phương tiện phục vụ Lễ tang

1. Lực lượng phục vụ Lễ tang do Bộ Quốc phòng chuẩn bị, gồm:

a) Lực lượng phục vụ Lễ viếng: có 04 (bốn) sĩ quan túc trực cách linh cữu 1,5 m; 06 (sáu) chiến sĩ giữ súng CKC có lưỡi lê túc trực đứng bên ngoài cách sĩ quan túc trực 0,7 m; 02 (hai) chiến sĩ tiêu binh đứng trước cửa nhà tang lễ; lực lượng khiêng hoa; sĩ quan dẫn viếng; lực lượng quân nhạc phục vụ Lễ viếng;

b) Lực lượng phục vụ Lễ truy điệu: có 04 (bốn) sĩ quan túc trực bốn góc cách linh cữu 1,5 m; 06 (sáu) chiến sĩ giữ súng CKC túc trực đứng bên ngoài cách sĩ quan túc trực 0,7 m; 02 (hai) chiến sĩ tiêu binh đứng trước cửa nhà tang lễ; 01 tổ Quốc kỳ; 01 tổ Quân kỳ; lực lượng danh dự ba Quân chủng (127 cán bộ, chiến sĩ), quân nhạc phục vụ Lễ truy điệu;

c) Lực lượng phục vụ Lễ đưa tang: 01 (một) sĩ quan mang ảnh, 01 (một) sĩ quan mang gôi Huân chương, 01 (một) sĩ quan quân cờ; đội công tác gồm 01 sĩ

quan và 12 (mười hai) chiến sĩ khiêng linh cữu; 07 (bảy) chiến sĩ chuẩn bị xe tang; lực lượng danh dự ba Quân chủng;

d) Lực lượng phục vụ Lễ an táng: 27 (hai mươi bảy) chiến sĩ làm nhiệm vụ tiêu binh tại cổng nghĩa trang; lực lượng mộ giả 13 (mười ba) chiến sĩ, lực lượng danh dự ba Quân chủng, lực lượng quân nhạc phục vụ Lễ an táng.

2. Phương tiện phục vụ Lễ tang do Bộ Quốc phòng chuẩn bị gồm: 01 xe chỉ huy; 01 xe chở Quốc kỳ, ảnh, gối Huân chương; 01 xe chở Quân kỳ; 06 xe chở đội hình danh dự; 01 xe hoa; 01 xe kéo xe tang (phía cuối xe tang là khẩu lựu pháo 122 mm); 01 xe dự phòng; 02 xe thông tin, 01 xe cứu thương.

3. Linh cữu được phủ Quốc kỳ đặt trong lòng kính để trên xe tang.

Điều 19. Lễ hạ huyệt

1. Sau khi đội công tác di chuyển linh cữu vào vị trí phần mộ, Trưởng ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ hạ huyệt.

2. Đội công tác làm nhiệm vụ hạ huyệt.

3. Trưởng ban Tổ chức Lễ tang mời lãnh đạo Đảng, Nhà nước, gia đình bỏ nắm đất đầu tiên và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt.

4. Đội công tác tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.

5. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt và lấp mộ, quân nhạc cử nhạc “Hành khúc tang lễ”.

6. Sau khi lấp mộ xong, Ban Tổ chức Lễ tang dành một phút mặc niệm tiễn biệt người từ trần. Quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 20. Xây mộ và chi phí

1. Mộ xây bằng đá granite, có kích thước theo quy định hiện hành.

2. Chi phí xây mộ hoặc hỏa táng, điện táng và phục vụ Lễ tang do ngân sách nhà nước cấp.

Chương III LỄ TANG CẤP NHÀ NƯỚC

Điều 21. Chức danh được tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước

1. Cán bộ đang giữ hoặc thôi giữ một trong các chức vụ sau đây khi từ trần được tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước:

a) Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

b) Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

c) Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- d) Phó Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- đ) Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- e) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- g) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- h) Đại tướng lực lượng vũ trang nhân dân;
- i) Thượng tướng lực lượng vũ trang nhân dân là cán bộ hoạt động cách mạng trước Tháng 8 năm 1945.

2. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều này mà bị kỷ luật thì việc tổ chức Lễ tang được quy định như sau:

Lễ tang được tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức đối với trường hợp bị kỷ luật bằng hình thức cách chức.

Điều 22. Đứng tên đưa tin buồn

Tuỳ theo cương vị của người từ trần, việc đưa tin buồn được thực hiện dưới danh nghĩa của tất cả hoặc một số cơ quan sau đây và gia đình:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
4. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 23. Ban Lễ tang Nhà nước và Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Lễ tang Nhà nước, gồm từ 20 (hai mươi) đến 25 (hai mươi lăm) thành viên đại diện Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan nơi người từ trần đã hoặc đang công tác và địa phương quê hương hoặc nơi sinh của người từ trần.

a) Ban Lễ tang Nhà nước có nhiệm vụ chỉ đạo việc tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước theo quy định tại Nghị định này;

b) Trưởng Ban Lễ tang Nhà nước là một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị; Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội.

2. Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang, gồm từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) thành viên đại diện cho các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương, địa phương quê hương hoặc nơi sinh của người từ trần và đại diện gia đình.

a) Ban Tổ chức Lễ tang có nhiệm vụ giúp Ban Lễ tang Nhà nước trong việc điều hành các cơ quan là thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, các cơ quan tham gia tổ chức Lễ tang cấp Nhà nước theo quy định tại Nghị định này;

b) Tùy theo chức danh của người từ trần, Trưởng ban tổ chức Lễ tang là một trong các đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội hoặc Chánh Văn phòng các cơ quan có chức danh quy định tại Điều 21 Nghị định này.

Điều 24. Các văn bản về Lễ tang cấp Nhà nước

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan chủ quản của người từ trần soạn thảo: Thông cáo về Lễ tang cấp Nhà nước; danh sách Ban Lễ tang Nhà nước, Ban Tổ chức Lễ tang; tiểu sử người từ trần; thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng; Lời điếu và Lời cảm ơn có ý kiến đóng góp của gia đình người từ trần và được Ban Lễ tang Nhà nước thông qua.

Điều 25. Đưa tin, đăng tin trên các phương tiện thông tin về Lễ tang cấp Nhà nước

1. Đưa tin buồn

Khi chưa có thông báo chính thức của Ban Tổ chức Lễ tang, các phương tiện thông tin đại chúng chỉ được đưa tin vắn về người từ trần. Sau khi thành lập Ban Tổ chức Lễ tang và việc tổ chức Lễ tang chính thức công bố, các phương tiện thông tin đại chúng mới được đưa tin, đăng bài viết về người từ trần.

2. Đăng tin trên các phương tiện thông tin

a) Báo Nhân dân và các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương đưa tin buồn; tiểu sử và ảnh người từ trần; thông báo về Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ an táng và lời cảm ơn của Ban Lễ tang Nhà nước;

b) Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam tường thuật và truyền hình Lễ viếng, Lễ truy điệu.

Điều 26. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Lễ tang cấp Nhà nước tổ chức tại Nhà tang lễ Quốc gia số 5 Trần Thánh Tông, Hà Nội (nếu tổ chức ở Hà Nội); Nhà tang lễ Bệnh viện Quân y 175 hoặc Nhà tang lễ số 25 Lê Quý Đôn, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (nếu tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh).

2. An táng tại Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội; Nghĩa trang thành phố Hồ Chí Minh hoặc hỏa táng, điện táng; an táng tại quê hương hay nghĩa trang địa phương khác theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 27. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cửu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc đồng chí...”.
2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phòng, dưới lễ đài có lư hương và gôi Huân chương; hai bên bàn thờ đặt 06 (sáu) vòng hoa cố định.
3. Linh cửu phủ Quốc kỳ, đặt trên bệ ở chính giữa, đầu hướng về lễ đài.
4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để Trưởng đoàn các đoàn đến viếng thắp hương.
5. Ban Tổ chức Lễ tang phân công các cán bộ cơ quan chủ quản nơi người từ trần đã hoặc đang công tác đứng túc trực bên linh cửu khi có các đoàn cấp cao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến viếng.
6. Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).
7. Trong quá trình tiến hành lễ viếng, tại phòng lễ tang có 02 (hai) chiến sĩ tiêu binh đứng trước cửa phòng lễ tang; 04 (bốn) sĩ quan quân đội mặc lễ phục và 04 (bốn) chiến sĩ tiêu binh đứng túc trực quanh linh cửu và đội quân nhạc phục vụ Lễ viếng, Lễ truy điệu, Lễ đưa tang.

Điều 28. Vòng hoa viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 06 (sáu) vòng hoa, có băng vải đỏ chữ vàng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và gia đình; sau khi các đoàn viếng xong đặt cố định hai bên bàn thờ.
2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 25 (hai mươi lăm) vòng hoa luân chuyển. Trong thông báo tin buồn có ghi: các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang theo băng vải đen, có kích thước 1,2m x 0,2m, ghi dòng chữ trắng “Kính viếng”, dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân để gắn vào vòng hoa do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

Điều 29. Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình khi viếng như sau: 02 (hai) chiến sĩ khiêng vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn, phía sau bên phải Trưởng đoàn là sĩ quan dẫn viếng, các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.
2. Sau khi viếng, Trưởng đoàn ghi sổ tang.
3. Trong quá trình viếng, Quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 30. Tổ chức cho các đoàn nước ngoài đến viếng

1. Việc tổ chức cho các đoàn nước ngoài đến viếng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định này.

2. Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài không tổ chức Lễ viếng, Lễ truy điệu.

Điều 31. Lễ truy điệu, Lễ đưa tang và Lễ hạ huyệt

Việc tổ chức Lễ truy điệu, Lễ đưa tang và Lễ hạ huyệt thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 16, Điều 17 và Điều 19 Nghị định này.

Điều 32. Lực lượng và phương tiện phục vụ Lễ đưa tang

1. Lực lượng phục vụ Lễ đưa tang do Bộ Quốc phòng chuẩn bị, gồm: Tổ Quân kỳ, Đội danh dự ba Quân chủng; lực lượng chuyên linh cữu và hoa.

2. Đội xe phục vụ Lễ đưa tang do Bộ Quốc phòng chuẩn bị, gồm: 01 xe chỉ huy; 01 xe kéo xe tang (phía cuối xe tang có bệ với hàng chữ “Tổ quốc ghi công”); 01 xe chở Quân kỳ, ảnh, gối Huân chương; 03 xe chở đội danh dự ba Quân chủng và 01 xe hoa, 01 xe dự phòng, 02 xe thông tin và 01 xe cứu thương.

3. Linh cữu phủ Quốc kỳ đặt trong lồng kính để trên xe kéo xe tang có hàng chữ “Tổ quốc ghi công”.

Điều 33. Xây mộ và chi phí

1. Mộ xây bằng đá granite, có kích thước theo quy định hiện hành.

2. Chi phí xây mộ hoặc hỏa táng, điện táng và phục vụ Lễ tang do ngân sách nhà nước cấp.

Chương IV LỄ TANG CẤP CAO

Điều 34. Chức danh được tổ chức Lễ tang Cấp cao

1. Cán bộ, công chức đương chức, thôi giữ chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý (trừ các chức danh được tổ chức Lễ Quốc tang và Lễ tang cấp Nhà nước); cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động đang công tác hoặc nghỉ hưu khi từ trần được tổ chức Lễ tang Cấp cao.

2. Đối với trường hợp người từ trần giữ một trong các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức, Lễ tang tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 35. Đứng tên đưa tin buồn

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng và cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần đứng tên đưa tin buồn đối với các chức danh là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

2. Đối với các chức danh còn lại, cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần đứng tên đưa tin buồn.

3. Tin buồn đăng trên trang nhất báo Nhân dân, báo Quân đội nhân dân, báo Công an nhân dân, báo ngành và báo địa phương nơi quê hương hoặc nơi sinh của người từ trần.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam đưa tin buồn.

Điều 36. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Ban Tổ chức Lễ tang do lãnh đạo cơ quan chủ quản; chính quyền địa phương nơi người từ trần đã hoặc đang công tác quyết định thành lập, gồm từ 10 (mười) đến 15 (mười lăm) thành viên đại diện các đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc cơ quan chủ quản, địa phương.

2. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là một lãnh đạo cơ quan chủ quản hoặc cấp ủy, chính quyền địa phương.

Điều 37. Tổ chức Lễ tang và chuẩn bị lời điếu

Việc tổ chức Lễ tang và chuẩn bị lời điếu do cơ quan chủ quản hoặc cấp ủy, chính quyền địa phương nơi người từ trần đã hoặc đang công tác cùng gia đình thực hiện.

Điều 38. Nơi tổ chức Lễ tang

Lễ tang tổ chức tại Nhà tang lễ Quốc gia số 5 Trần Thánh Tông, Hà Nội (nếu tổ chức ở Hà Nội); Nhà tang lễ Bệnh viện Quân y 175 hoặc Nhà tang lễ số 25 Lê Quý Đôn, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (nếu tổ chức ở thành phố Hồ Chí Minh). Nếu từ trần ở địa phương khác thì thực hiện theo quy định của địa phương.

Điều 39. Nơi an táng

1. An táng tại Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội (nếu từ trần ở Hà Nội), tại Nghĩa trang thành phố Hồ Chí Minh (nếu từ trần ở thành phố Hồ Chí Minh) đối với các trường hợp sau:

a) Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý;

b) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954 - 1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên;

c) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

2. Đối với các chức danh còn lại an táng tại Nghĩa trang địa phương hoặc theo nguyện vọng của gia đình.

3. Trường hợp gia đình có nguyện vọng hỏa táng, điện táng hoặc an táng tại quê nhà, Ban Tổ chức Lễ tang có trách nhiệm tổ chức Lễ tang Cấp cao theo quy định tại Nghị định này.

Điều 40. Trang trí lễ đài và túc trực bên linh cửu

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phòng, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cửu đặt chính giữa lễ đài, đầu hướng về phía bàn thờ.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để Trưởng đoàn các đoàn đến viếng thắp hương.

5. Cán bộ lãnh đạo, chủ chốt của cơ quan chủ quản hoặc địa phương đứng phía bên phải phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài) khi có các đoàn lãnh đạo cao cấp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào viếng.

6. Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

Điều 41. Vòng hoa viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 02 (hai) vòng hoa, có băng đen chữ trắng của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 15 (mười lăm) vòng hoa luân chuyển; trong thông báo tin buồn có ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng vải đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, với dòng chữ trắng “Kính viếng” dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân để gắn vào vòng hoa viếng do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

Điều 42. Lễ viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng theo đội hình như sau: 02 (hai) chiến sĩ đưa vòng hoa đi đầu, tiếp theo là Trưởng đoàn và các thành viên trong đoàn viếng đi theo hai hàng dọc.

2. Sau khi viếng, Trưởng đoàn ghi sổ tang.

3. Trong quá trình viếng, Quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 43. Lễ truy điệu

1. Thành phần dự Lễ truy điệu gồm: Ban Tổ chức Lễ tang, đại diện các cơ quan, tổ chức nơi người tử trần đã hoặc đang công tác; địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người tử trần và gia đình, người thân.

2. Vị trí các đoàn dự Lễ truy điệu (theo hướng nhìn lên lễ đài):

a) Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang;

b) Lãnh đạo cơ quan, địa phương đứng phía bên phải phòng lễ tang;

c) Các đoàn đại biểu khác đứng theo sắp xếp của Ban Tổ chức Lễ tang.

3. Chương trình Lễ truy điệu:

a) Đại diện Ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ truy điệu;

b) Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang đọc lời điếu, tuyên bố phút mặc niệm và kết thúc Lễ truy điệu;

c) Trong khi tiến hành Lễ truy điệu, Quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 44. Lễ đưa tang và xe tang

1. Thành phần dự Lễ đưa tang như thành phần dự Lễ truy điệu.

2. Khi chuyển linh cữu lên xe tang và từ xe tang vào phần mộ, các thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình đi phía sau linh cữu.

Đội phục vụ của nhà tang lễ và cơ quan, địa phương nơi người tử trần làm nhiệm vụ di chuyển linh cữu, vòng hoa ra xe tang và từ xe tang vào phần mộ.

3. Xe tang do cơ quan chủ quản hoặc địa phương nơi người tử trần đã hoặc đang công tác chuẩn bị.

Điều 45. Lễ hạ huyệt

1. Sau khi linh cữu được di chuyển vào vị trí phần mộ, Trưởng ban Tổ chức Lễ tang tuyên bố Lễ hạ huyệt.

2. Đội công tác làm nhiệm vụ hạ huyệt.

3. Ban Tổ chức Lễ tang, các đoàn đại biểu và gia đình bỏ nắm đất đầu tiên và đi quanh phần mộ để vĩnh biệt.

4. Đội công tác tiếp tục hoàn chỉnh phần mộ.

5. Trong khi tiến hành Lễ hạ huyệt, Quân nhạc cử nhạc “Hồn tử sĩ”.

Điều 46. Xây mộ và chi phí

1. Mộ xây bằng đá granite, có kích thước theo quy định hiện hành.

2. Chi phí xây mộ, hỏa táng, điện táng và phục vụ lễ tang lấy từ nguồn mai táng phí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; phần kinh phí còn thiếu được ngân sách nhà nước cấp.

Chương V

LỄ TANG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 47. Chức danh được tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc hoặc nghỉ hưu khi từ trần được tổ chức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức (trừ các chức danh được tổ chức Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang Cấp cao).

2. Đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, Lễ tang không tổ chức theo hình thức Lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 48. Đưa tin buồn

1. Cơ quan đã hoặc đang trực tiếp quản lý người từ trần; cấp ủy, chính quyền địa phương quê hương hoặc nơi cư trú của người từ trần đứng tên để thông báo về Lễ tang trên các báo, đài tại địa phương nơi người từ trần đang công tác hoặc nghỉ hưu.

2. Đối với các trường hợp sau đây, việc đưa tin buồn được thực hiện trên trang 8 báo Nhân dân:

a) Cán bộ hoạt động cách mạng từ trước Tháng 8 năm 1945 đã được cơ quan, cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân, người được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật và Khoa học - công nghệ, Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.

Điều 49. Ban Tổ chức Lễ tang

1. Đối với người từ trần đang công tác:

a) Ban Tổ chức Lễ tang do cơ quan đang trực tiếp quản lý người từ trần quyết định, gồm các thành viên đại diện cho đơn vị, đoàn thể trong cơ quan nơi người từ

trần đang công tác, đại diện gia đình và đại diện chính quyền địa phương nơi người từ trần sinh sống;

b) Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là lãnh đạo đơn vị, tổ chức, cơ quan đang trực tiếp quản lý người từ trần.

2. Đối với người từ trần đã nghỉ hưu:

Các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định này và các cán bộ, công chức đã giữ các chức vụ từ cấp Cục, Vụ, Sở và tương đương trở lên và cán bộ, công chức, viên chức:

a) Ban Tổ chức Lễ tang do cấp ủy Đảng, tổ chức chính trị - xã hội địa phương, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, khu phố) nơi người từ trần nghỉ hưu và cư trú phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị lực lượng vũ trang quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu quyết định, gồm các thành viên đại diện cho các đoàn thể, chính quyền địa phương, đại diện gia đình và đại diện cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang đã quản lý người từ trần trước khi nghỉ hưu;

b) Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là người đứng đầu cấp ủy Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, khu phố) nơi người từ trần nghỉ hưu và cư trú.

Điều 50. Lời điếu

Việc chuẩn bị lời điếu do cơ quan chủ quản nơi người từ trần công tác hoặc cấp ủy, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, khu phố) nơi người từ trần nghỉ hưu cư trú cùng gia đình tiến hành.

Điều 51. Nơi tổ chức Lễ tang và nơi an táng

1. Căn cứ điều kiện của từng cơ quan, tổ chức, địa phương và nguyện vọng của gia đình người từ trần mà tổ chức Lễ tang tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình.

2. An táng tại nghĩa trang địa phương, nghĩa trang khác hoặc hỏa táng, điện táng theo nguyện vọng của gia đình.

Điều 52. Trang trí lễ đài

1. Lễ đài trang trí phong nền đen, trên đó gắn ảnh người từ trần và dòng chữ trắng “Vô cùng thương tiếc...”.

2. Bàn thờ đặt trước và chính giữa phong, hai bên bàn thờ đặt cố định 02 (hai) vòng hoa của cơ quan và gia đình, dưới lễ đài có lư hương.

3. Linh cữu đặt chính giữa, đầu hướng về Lễ đài.

4. Bàn thờ nhỏ đặt phía dưới, có bát hương để viếng.

5. Gia đình đứng phía bên trái phòng lễ tang (theo hướng nhìn lên lễ đài).

Điều 53. Vòng hoa viếng

1. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 02 (hai) vòng hoa của cơ quan chủ quản và gia đình đặt cố định hai bên bàn thờ.

2. Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị 05 (năm) vòng hoa luân chuyển; trong thông báo tin buồn có ghi: Các đoàn đến viếng không mang vòng hoa, chỉ mang băng vải đen, kích thước 1,2 m x 0,2 m, với dòng chữ trắng “Kính viếng” dưới có dòng chữ nhỏ ghi tên cơ quan, tổ chức để gắn vào vòng hoa do Ban Tổ chức Lễ tang chuẩn bị.

Điều 54. Lễ viếng

1. Tùy theo điều kiện tại nhà tang lễ hoặc tại gia đình để có hình thức tổ chức Lễ tang phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương, tôn giáo và hoàn cảnh gia đình của người từ trần.

2. Trong thời gian tổ chức Lễ viếng tại gia đình không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh bảo đảm không vượt quá độ ồn cho phép theo quy định; không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang.

Điều 55. Lễ truy điệu, Lễ đưa tang, Lễ hạ huyệt

Lễ truy điệu, Lễ đưa tang và Lễ hạ huyệt thực hiện theo quy định tại Điều 43, Điều 44 và Điều 45 Nghị định này.

Điều 56. Trợ cấp mai táng

Trợ cấp mai táng thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

**Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 57. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức Lễ tang đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân.

3. Bộ Quốc phòng quy định về đơn vị danh dự, sĩ quan túc trực, quân nhạc, đội chiến sĩ khiêng vòng hoa, đội xe nghi thức đưa tang, đội hình xe khi đưa tang tại Lễ Quốc tang và Lễ tang cấp Nhà nước.

4. Bộ Công an quy định về công tác bảo vệ an ninh, an toàn giao thông tại Lễ Quốc tang và Lễ tang cấp Nhà nước.

5. Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí cụ thể và thực hiện việc cấp ngân sách, quyết toán ngân sách phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang Cấp cao.

6. Bộ Xây dựng chủ trì và phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quy hoạch nhà tang lễ, nhà điện táng, quy hoạch nghĩa trang tại các thành phố, thị xã, thị trấn, thị tứ, khu công nghiệp và khu dân cư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

7. Bộ Y tế xây dựng quy định hướng dẫn về vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng, điện táng.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch và đầu tư kinh phí xây dựng nghĩa trang, quy định cụ thể việc xây mộ cho phù hợp với quỹ đất, phong tục, tập quán của địa phương mình và khuyến khích, vận động việc hỏa táng, điện táng và thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc tang tại địa phương.

Điều 58. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về tổ chức Lễ tang theo quy định tại Nghị định này thì tùy theo mức độ vi phạm bị phê bình hoặc xử phạt hành chính.

Điều 59. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2013 và thay thế Nghị định số 62/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước khi từ trần.

Điều 60. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng